

KH&CN NAM ĐỊNH: CẦN KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TRUNG TÂM VÙNG

Vũ Đại An

Sở KH&CN Nam Định

“Nhiều kết quả, thiếu sự đột phá”, đó là nhận xét khái quát về hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) của tỉnh Nam Định trong thời gian vừa qua. Để trở thành trung tâm vùng Nam Đồng bằng sông Hồng, Nam Định cần đề ra nhiều giải pháp trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh dựa vào KH&CN, trong đó cần xác định lấy “doanh nghiệp làm trung tâm”.

Mở đầu

Tỉnh Nam Định có diện tích tự nhiên 1637,4 km², dân số khoảng 2 triệu người, gồm 09 huyện và 01 thành phố. Là vùng đất giáp biển, có địa hình tương đối bằng phẳng và phì nhiêu, hệ thống thủy lợi thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nên từ sớm, nơi đây đã là một trung tâm kinh tế - văn hóa của vùng Đồng bằng sông Hồng. Trong quá khứ, Nam Định từng được coi là Kinh đô thứ hai (sau Thăng Long). Dưới thời Lý, Trần, Nam Định không những là cửa ngõ của cả vùng châu thổ sông Hồng mà còn là một trung tâm kinh tế quan trọng. Các vua Lý đã dành sự quan tâm đặc biệt cho vùng đất này. Thời kỳ Pháp thuộc, Nam Định từng có sự phát triển vượt bậc, không những trở thành trung tâm kỹ nghệ của Bắc Bộ mà còn là cả xứ Đông Dương.

Hiện nay, mặc dù đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án quy hoạch Nam Định trở thành trung tâm kinh tế - văn hoá - xã hội của vùng Nam Đồng bằng sông Hồng (Quyết định 109/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006) song có thể thấy, tốc độ phát triển của Nam Định hiện nay chưa tương xứng so với tiềm năng vốn có cũng như kỳ vọng của người dân. Nam Định chưa phải là một đầu tàu có chức năng lan toả, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và hiện đại hoá

cơ cấu kinh tế vùng.

Sự kém phát triển đó, bên cạnh một số nguyên nhân khách quan như ít tài nguyên, khoáng sản, nằm cách xa trục giao thông Bắc - Nam, dẫn đến hạn chế trong thu hút đầu tư và giao thương kinh tế, quy mô kinh tế còn nhỏ, thì một trong những nguyên nhân chính là Nam Định chưa có chính sách và chưa định hướng được sự phát triển kinh tế chủ lực của mình. Đặc biệt, Nam Định chưa đầu tư tới ngưỡng cho KH&CN, nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi KH&CN đóng vai trò then chốt trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại.

KH&CN Nam Định: Nhiều kết quả, thiếu sự đột phá

Cũng giống như nhiều tỉnh/thành

phố trong cả nước, về cơ bản hoạt động KH&CN của tỉnh Nam Định tập trung vào công tác quản lý và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo dạng đề tài/dự án. Trong giai đoạn 2006-2016, tỉnh Nam Định đã triển khai 251 nhiệm vụ KH&CN.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, KH&CN đã cung cấp các luận cứ cho công tác lập quy hoạch sản xuất nông nghiệp, nông thôn, xây dựng các tiêu chí nông thôn mới của tỉnh; đồng thời chú trọng đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật. Trong đó, vùng ven biển tập trung ứng dụng KH&CN trong nuôi trồng, chế biến và xây dựng thương hiệu cho hải sản, du nhập các đối tượng nuôi trồng phù hợp với điều kiện sinh thái, có giá trị như ngao, tôm, cua, cá...; hỗ trợ cho



Phát triển giống lúa thuần chất lượng cao CS6 tại Công ty TNHH Cường Tân - Nam Định.

các doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản thực phẩm thông qua các hội chợ; xây dựng và quảng bá thương hiệu như gạo tám Hải Hậu, Xuân Đài...; đẩy mạnh phát triển làng nghề như nước mắm Giao Châu, gỗ mỹ nghệ La Xuyên, rượu Yên Phú, cá bóng bớp Nghĩa Hưng...

Trong công nghiệp, KH&CN đã góp phần đẩy nhanh quá trình đổi mới công nghệ, đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Tỉnh đã đánh giá hiện trạng công nghệ trong một số doanh nghiệp công nghiệp và đề xuất các giải pháp để phát triển các ngành công nghiệp chủ lực. Bên cạnh đó, để hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ những khó khăn trong việc đổi mới công nghệ, Sở KH&CN Nam Định đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều chính sách, tranh thủ nguồn vốn từ các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm và xác lập quyền sở hữu công nghiệp.

Trong 10 năm qua, đã có hàng trăm doanh nghiệp của tỉnh nhận được sự hỗ trợ thông qua việc triển khai thực hiện các đề tài/dự án như: “Dây chuyền công nghệ chế biến muối tinh khép kín, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm” của Doanh nghiệp tư nhân Thanh Đạm đã tạo ra sản phẩm muối hạt sạch có chất lượng cao hơn tiêu chuẩn muối thô Việt Nam TCVN 3973-84 và vượt tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex) quy định. Dự án hoàn thiện lò đốt rác sinh hoạt LOSIHO của Công ty TNHH Tân Thiên Phú đã tạo ra sản phẩm lò đốt rác với năng suất 300-500 kg/giờ (nồng độ các khí thải của lò đốt khí vận hành ổn định, đảm bảo nằm trong khoảng cho phép của QCVN 30:2012/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với khí thải lò đốt chất thải công nghiệp). Dự án “Tối ưu kỹ thuật bào chế và đánh giá sinh khả dụng của Rifampicin trong thuốc viên chống lao phối hợp ba thành phần Rifampicin, Isoniazid và Pyrazinamid” do Công ty cổ phần



Lò đốt rác sinh hoạt LOSIHO của Công ty TNHH Tân Thiên Phú.

dược phẩm Nam Hà thực hiện là một trong những dự án tiên phong trong cả nước nghiên cứu kỹ thuật bào chế và đánh giá sinh khả dụng của thuốc chống lao phối hợp nhiều thành phần. Sản phẩm của dự án không chỉ hỗ trợ rất tốt cho người bệnh, mà còn giúp hạn chế sai sót trong việc kê đơn, tính liều, chuẩn hóa phác đồ điều trị, dễ dàng cho việc quản lý cũng như góp phần vào tuyên truyền phòng chống lao trong cả nước.

Trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao, Nam Định đã tiếp nhận và làm chủ công nghệ nuôi cấy mô tế bào sản xuất khoai tây giống sạch bệnh, giống nấm cấp I, cấp II, cấp III; đã sản xuất thành công chế phẩm EM, chế phẩm Polymix để ứng dụng trong xử lý nước nuôi trồng thủy hải sản; chế phẩm Vixura để ứng dụng trong sản xuất phân vi sinh hữu cơ từ phế thải nông nghiệp; hỗ trợ chuyển giao công nghệ nhân giống và phát triển hoa lan Hồ điệp, đậu tương, cà chua chất lượng cao, áp dụng công nghệ khí canh trong sản xuất giống khoai tây sạch bệnh, công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm tu hài, sò huyết, cá hồng mỹ, cá lăng, lợn siêu nạc cho các trang trại tại Giao Thủy, Nghĩa Hưng, Nam Trực. Trong số đó phải kể đến 03 dự án sản xuất giống khoai tây sạch bệnh tại tỉnh Nam Định giai đoạn 2014-2017. Với quy mô sản xuất giống nguyên chủng 10 ha, năng suất bình quân 10-12 tấn/ha, củ giống các cấp đạt quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01-52: 2011/BNNPTNT, dự án đã giúp thay thế các giống khoai tây cũ chất lượng kém, năng suất thấp, nhiễm sâu bệnh

bằng giống khoai tây sạch bệnh.

Nhiều mô hình có hiệu quả kinh tế cao như sản xuất lúa năng suất cao, lúa đặc sản, rau an toàn, các trang trại trồng nấm, trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp, cơ giới hoá gieo và thu hoạch lúa... được triển khai ứng dụng rộng rãi vào sản xuất.

Mặc dù các kết quả KH&CN nêu trên đã đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nam Định, nhưng đó mới chỉ là các kết quả bề nổi, chưa có sự đột phá. Các kết quả KH&CN còn mang tính nhỏ lẻ, chưa tạo ra sự bứt phá để Nam Định có thể vươn lên thành trung tâm kinh tế của vùng Nam Đồng bằng sông Hồng. Vậy đâu là nguyên nhân của sự hạn chế này?

Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, Nam Định chưa có một chính sách tổng thể, trong đó chỉ ra các mũi nhọn cần tập trung phát triển dựa vào KH&CN. Bên cạnh đó, kinh phí dành cho KH&CN của tỉnh chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, các nguồn xã hội hóa rất ít. Do nguồn thu ngân sách hàng năm của tỉnh Nam Định thấp nên kinh phí của địa phương đầu tư cho KH&CN còn rất hạn chế. Chính vì vậy mà các nhiệm vụ KH&CN thường chỉ mang tính chất đơn lẻ, quy mô nhỏ và giải quyết các vấn đề cục bộ, chưa thể hiện rõ nét tác động của KH&CN trong sản xuất và đời sống.

Thứ hai, mặc dù nông nghiệp được coi là ngành chủ đạo để phát triển, song Nam Định chưa xây dựng được các trung tâm nghiên cứu về giống cây trồng, vật nuôi mang tầm

■ Khoa học - Công nghệ và Đổi mới sáng tạo



Lãnh đạo UBND tỉnh và Sở KH&CN Nam Định tham quan mô hình sản xuất giống khoai tây sạch bệnh.

khu vực. Công tác chế biến và bảo quản sản phẩm sau thu hoạch chưa được quan tâm.

Thứ ba, ngành công nghiệp của tỉnh chủ yếu sản xuất quy mô nhỏ, nhiều doanh nghiệp sản xuất có trình độ công nghệ thấp, lạc hậu, năng suất, chất lượng và hiệu quả chưa cao, khả năng cạnh tranh yếu. Trong đó phải kể đến công nghiệp dệt may đã từng là niềm tự hào của người Nam Định, nhưng cho đến nay, ngành này vẫn chưa tạo nên sự bứt phá trong sản xuất, bài toán tận dụng nguồn nhân công giá rẻ để gia công sản phẩm chỉ tạo ra giá trị gia tăng thấp, khả năng cạnh tranh kém. Hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng KH&CN, đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nói chung chưa trở thành nhu cầu sống còn; các doanh nghiệp chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng KH&CN trong nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Thứ tư, hoạt động liên kết vùng trong việc hình thành chuỗi phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế chưa được quan tâm nhiều, nhất là việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, các công nghệ tiên tiến phù hợp với sản xuất và chế biến sản phẩm của tỉnh. Thiếu các tổ chức KH&CN chuyên

ng nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phối hợp của tỉnh với các tổ chức KH&CN Trung ương và tỉnh ngoài vào việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN còn hạn chế.

Cần lấy doanh nghiệp làm trung tâm

Để KH&CN thực sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp tác động vào đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo ra sự phát triển vượt bậc thì trước hết Nam Định cần tăng cường tiềm lực để tiến hành các hoạt động nghiên cứu - triển khai, đầu tư trang bị các dây chuyền thiết bị, công nghệ hiện đại để phát huy tối đa mọi nguồn lực. Để làm được điều đó thì cần nâng cao nhận thức của các ngành, địa phương, lãnh đạo doanh nghiệp về vai trò của KH&CN. KH&CN cần được xây dựng theo cách tiếp cận hệ thống đổi mới, lấy doanh nghiệp, cơ sở sản xuất làm trung tâm, mọi cơ chế chính sách của tỉnh cũng như các hoạt động KH&CN của các tổ chức, cá nhân đều hướng vào việc đổi mới công nghệ của doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng cần nâng cao ý thức, mạnh dạn hơn nữa trong đầu tư cho KH&CN.

Đối với các ngành sản xuất cụ thể như nông nghiệp, nếu vẫn giữ năng suất và phương thức canh tác chỉ chú trọng đến sản lượng đơn thuần như

hiện nay thì không hiệu quả. Vì thế nhất thiết phải áp dụng công nghệ cao trong nông nghiệp với những tiêu chuẩn về chất lượng khắt khe, đáp ứng nhu cầu của thị trường. Sản xuất nông nghiệp cần có sự đa dạng, theo chuỗi giá trị, tạo dựng được thương hiệu thông qua các sản phẩm nông đặc sản của địa phương. Để đạt được điều đó, Nam Định cần phải xây dựng được những trung tâm nghiên cứu, đào tạo, thử nghiệm mang tính đầu tàu, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong tỉnh mà cả vùng Nam Đồng bằng sông Hồng.

Cần xây dựng chính sách hợp lý, có sức thu hút những chuyên gia KH&CN bên ngoài về làm việc tại Nam Định; thu hút, sử dụng lực lượng khoa học trẻ, được đào tạo tại các trường đại học trong cả nước về làm việc tại các khu, cụm công nghiệp; cơ sở sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp và các lĩnh vực kinh tế - xã hội khác. Có chính sách liên kết, hợp tác KH&CN đặc thù với các tổ chức KH&CN trung ương, các tỉnh trong nước và các nước trong khu vực để xúc tiến các hoạt động hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ.

Có thể nói, để có được sự phát triển đột phá, nhanh và bền vững, khẳng định vai trò trung tâm vùng thì một trong những giải pháp tối ưu để có thể phát huy được những lợi thế sẵn có về truyền thống và nguồn nhân lực là Nam Định cần tiếp tục tận dụng và nâng cao năng lực nội sinh, xây dựng, phát triển tiềm lực KH&CN của tỉnh: Đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ KH&CN có đủ đức, đủ tài, kiện toàn hệ thống tổ chức, tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, mở rộng các nguồn cung cấp thông tin, xây dựng KH&CN Nam Định hiện đại, có khả năng giải quyết những vấn đề then chốt đặt ra trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá không chỉ của tỉnh mà cả trong khu vực.